TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HSST
Ngày 16/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Tiến Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Long
Ông Trương Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Anh Nguyễn - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2022/TLST-HS, ngày 02 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q, sinh năm 1991 tại H; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Phố G, Thị trấn T, huyện T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T và bà Đỗ Thị Mai K; Vợ là Đặng Thị T và có 03 con, sinh năm 2013, 2015, 2018: Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

*** Bị hại**:

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, H

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, H

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, H

(Các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 30/10/2021, Nguyễn Đình Q (*có giấy phép lái xe hạng B2 hợp lệ*) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mercedes C300 BKS: 30H-190.56 chở theo vợ là chị Đặng Thị T tham gia giao thông trên đường N theo hướng V đi T. Cùng thời gian này anh Nguyễn Văn P (*có giấy phép lái xe hạng C hợp lệ*) cũng điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS: 30E-832.55 lưu thông trên đường N theo hướng T đi V, trên xe chở anh Trịnh Xuân D, anh Nguyễn Văn Q, chị Nguyễn Thị T và anh Trịnh Quang K). Khi Quyết điều khiển xe đi đến đoạn qua cây xăng 76 thuộc địa phận xã L, huyện T, Thành phố H, do có ánh đèn của xe ngược chiều làm tầm nhìn bị hạn chế nên Q đã điều khiển xe lấn sang trái vượt qua vạch liền kép sang phần đường dành cho xe ngược chiều làm xảy ra va chạm với phần đầu bên trái xe Toyota Vios BKS: 30E-832.55. Sau khi xảy ra va chạm, Q và chị T xuống xe và đi về phía xe của anh P để kiểm tra thì phát hiện anh Q, chị T, anh P bị thương tích nên đã nhờ người dân đưa các nạn nhân đi cấp cứu, còn Q bị choáng nên cùng chị T bắt xe đi về nhà.

Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Đình Q đến Công an huyện T để làm việc và khai nhận hành vi như đã nêu trên. Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn hồi 17 giờ 55 phút ngày 30/10/2021 của Q thể hiện trong máu không có nồng độ cồn. Tại phiếu xét nghiệm ma túy trong cơ thể hồi 19 giờ 15 phút ngày 30/10/2021 đối với Q thể hiện âm tính với các chất ma túy.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đường N, là đường hai chiều dải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn liền kép giữa đường chia làm hai chiều đường, chiều T – V có vạch sơn đứt ở giữa chia làm hai làn đường, làn bên phải theo chiều đi rộng 4m70, làn trái rộng 4m00, chiều V – T có vạch sơn đứt ở giữa chia làm hai làn đường, làn bên phải theo chiều đi rộng 5m40, làn trái rộng 3m90.

Điểm mốc là mép bên trái đường vào chợ N theo hướng từ ngoài vào trong. Chọn mép đường chuẩn là mép bên phải đường N theo hướng T – V: Vị trí số 1 là xe ô tô BKS 30H-190.56 dừng trên đường N theo hướng T, V, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 3m90, tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 2m90, đồng thời đo về hướng V đến bánh xe phía trước bên trái xe ô tô BKS 30H-190.56 là 31m30;

Vị trí số 2 là xe ô tô BKS 30E-832.55 dừng trên đường N theo hướng R – V, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 3m40, tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường chuẩn 4m90, đồng thời đo về hướng V đến điểm mốc là 23m80; Vị trí số 3 là Bánh xe phía trước bên trái xe ô tô BKS: 30H-190.56 nằm trên đường Ngọc Hồi, tâm trục bánh cách mép đường chuẩn 6m00, đồng thời đo về hướng V đến tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô BKS 30E-832.55 là 0m30.

Xung quanh hiện trường còn để lại nhiều mảnh nhựa, kính vỡ trải dài từ xe ô tô BKS 30H-190.56 đến ô tô BKS 30E-832.55 và tập trung nhiều ở xe ô tô BKS 30E-832.55.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ của anh Nguyễn Văn P 01 xe ô tô 01 chiếc xe ô tô BKS 30E-832.55, 01 Giấy phép lái xe số 010165018701 mang tên Nguyễn Văn P, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 565402, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 30E-832.55, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS 30E-832.55; thu giữ của Nguyễn Đình Q 01 chiếc xe ô tô BKS 30H-190.56, 01 Giấy phép lái xe ô tô số 010097017351 mang tên Nguyễn Đình Q, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 30H-190.56, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 30H-190.56.

Tại biên bản khám nghiệm dấu vết va chạm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông thể hiện:

- **Xe ô tô BKS 30E-832.55**

- Mặt ngoài đầu xe bên trái để lại dấu vết va chạm làm bung rời một phần cản trước và cụm đèn chiếu sáng, xước bề mặt kim loại, biến dạng kim loại. Trên vị trí va chạm để lại chất màu xanh. Vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải. Vết kích thước trên diện (130x80) cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 18 cm.

- Mặt ngoài của bánh xe trước bên trái để lại vết va chạm làm xước bề mặt Lazăng, rách cao su, cong lệch khỏi vị trí ban đầu. Trên bề mặt Lazăng để lại vết màu đen dạng cao su. Vết có chiều từ trái qua phải, vết có kích thước (30x30)cm.

- Mặt ngoài của cánh cửa trước bên trái để lại vết va chạm mạnh làm bẹp, biến dạng, xước bề mặt, rách kim loại, làm vỡ kính chắn gió. Trên điểm va chạm để lại chất màu xanh dạng sơn. Vết có chiều từ trước về sau từ trái qua phải. Vết có kích thước (110x110) cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 25 cm.

Mặt ngoài của bậc hệ cửa trước bên trái để lại vết va chạm làm xước bề mặt rách kim loại, bẹp lõm biến dạng, bong tróc sơn. Vết có chiều từ trái qua phải, từ trước về sau, vết có kích thước (100x12)cm, thấp nhất cách mặt đất 18 cm.

Mặt ngoài cửa sau bên trái để lại vết va chạm làm bẹp lõm bề mặt, xước kim loại. Trên điểm va chạm làm bẹp lõm bề mặt, xước kim loại, trên điểm va chạm để lại chất màu xanh dạng sơn, vết có chiều từ trước về sau, từ trái qua phải. Vết có kích thước (43x22) cm, điểm thấp nhất của vết cách mặt đất 45 cm.

Ngoài ra không còn dấu vết nào khác.

Kỹ thuật an toàn phương tiện:

- Không kiểm tra được hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống đèn còi do hệ thống máy không thể đề nổ;

- Hư hỏng: Bung rời một phần cản trước và cụm đèn chiếu sáng trước bên trái.

+ Biến dạng rách kim loại, bẹp lõm bề mặt hai cánh cửa bên trái;

+ Hư hỏng bánh xe trước bên trái, lệch khỏi vị trí ban đầu;

+ Nứt mặt kính chắn gió phía trước đầu xe, vỡ kính bên phải cửa ghế lái;

+ Bung rời 02 túi khí.

- **Xe ô tô BKS 30H-190.56:**

- Mặt ngoài của bánh xe bị bung rời (bánh trước bên trái của xe ô tô BKS 30H-19056 để lại vết va chạm mạnh làm vỡ vành xe, biến dạng, rách lốp, trên điểm va chạm còn để lại nhiều vết xước kim loại, chất màu xám xanh dạng sơn và chất màu đen dạng cao su kích thước 62x62 cm, chưa xác định rõ chiều hướng. Điểm gần nhất cách tâm trục bánh xe 4 cm, nắp chụp trục bánh xe đã bị mất.

- Mặt ngoài bên trái của mặt xe và tai xe phía trước để lại vết va chạm làm rớt cục đèn pha bên trái, biến dạng tai xe bên trái, xước và bong tróc sơn, rách nhựa cản trước. Trên điểm va chạm còn để lại nhiều chất màu xám ghi, nghi vấn dạng sơn của xe liên quan, hư hỏng các chi tiết nhựa, kim loại trong hốc bánh trước bên trái. Dấu vết có chiều từ trước về sau kích thước 160x103 cm, không xác định được điểm thấp nhất của xe do bánh xe bên trái phía trước của xe bị bung rời.

Thiệt hại:

- Vỡ kính chắn gió phía trước;

- Vỡ cụm đèn pha phía trước bên trái, hư hỏng cản trước lái xe bên trái, xước sơn, hư hỏng các chi tiết bên trong hốc bánh xe, mất nẹp inox bên phải cản xe phía trước. Bung các túi khí bên trong cabin. Ngoài ra không phát hiện dấu vết nào khác.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Không kiểm tra được hệ thống lái, hệ thống phanh, hệ thống đèn còi do hệ thống máy không thể nổ.

Ngày 09/11/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra quyết định trưng cầu giám định dấu vết va chạm giữa hai phương tiện giao thông nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 8246/C09-P3 ngày 19/11/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

1. a) - Dấu vết biến dạng kim loại, trượt xước, mất sơn màu xanh đen, bám dính chất màu vàng cát (dạng sơn) ở mặt ngoài đầu xe và cánh cửa trước bên trái xe ôtô biển số 30H-190.56 có chiều từ trước về sau (ảnh 3, 5 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết biến dạng kim loại, trượt xước, mất sơn màu vàng cát, bám dính chất màu xanh đen (dạng sơn) ở mặt ngoài đầu xe và cánh cửa trước bên trái xe ôtô biển số 30E-832.55. Dấu vết va chạm ở xe ôtô biển số 30E 832.55 tại vị trí này có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải (ảnh 4, 6 trong bản ảnh giám định).

- Dấu vết trượt xước, mất sơn màu xám, bám dính chất màu đen (dạng sơn, nhựa) ở mặt trên bên trái nắp capô xe ôtô biển số 30H-190.56 có chiều từ trước về sau (ảnh 3, 7 trong bản ảnh giảm định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn, nhựa màu đen, bám dính chất màu xám (dạng sơn) ở mặt dưới ốp gương chiếu hậu bên trái xe ôtô biển số 30E-832 55. Dấu vết va chạm ở xe ôtô biển số 30E-832 55 tại vị trí này có chiều từ trước về sau (ảnh 4, 8 trong bản ảnh giảm định).

b) Các dấu vết còn lại ở xe ôtô biển số 30E-832.55 và xe ôtô biển số 30H 190.56 được ghi nhận trong "Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông" của Công an huyện Thanh Trì hiện tại không thể hiện rõ, không đủ yếu tố giám định so sánh.

c) Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ôtô biển số 30E 832.55 và xe ôtô biển số 30H-190.56.

2. Không xác định được tốc độ của xe ôtô biển số 30E-832 55 và xe ôtô biển số 30H-190.56 theo dấu vết phanh khi tai nạn (sau tai nạn, 02 xe ôtô này không để lại dấu vết phanh trên mặt đường tại hiện trường, nên không có căn cứ để tính tốc độ của 02 xe này theo dấu vết phanh khi tai nạn).

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu giữ tại hiện trường 02 đoạn video ghi lại nội dung vụ việc nên gày 17/11/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 02 đoạn video nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 8452/KL-C09-P6 ngày 11/02/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an thể hiện: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 video mẫu cần giám định.

Ngày 14/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã ra yêu cầu định giá đối với thiệt hại của xe ôtô biển số 30E- 832.55 và xe ôtô biển số 30H-190.56. Tại bản Kết luận định giá số 10/KL-HĐ ĐGTS ngày 20/01/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND huyện T kết luận:

"+ Giá trị phần thiệt hại (chi phí sửa chữa, thay thế phần hư hỏng do tai nạn giao thông) của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển số 30G-832.55 có giá trị 252.342.970 đồng;

+ Giá trị phần thiệt hại (chi phí sửa chữa, thay thế phần hư hỏng do tai nạn giao thông) của xe ô tô nhãn hiệu Mercedes C300, biển số 30H-190.56 có giá trị 318.450.000 đồng".

Khi xảy ra vụ tai nạn nêu trên, anh Nguyễn Văn P, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn Q bị thương tích. Tại Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa nông nghiệp thể hiện:

Anh P vào viện lúc 04 giờ 25 phút ngày 30/10/2021, tình trạng thương tích lúc vào viện: Đau vùng vai P, sưng nề vai P, Đau vùng đùi P, sưng nề giữa xương đùi P.

Anh Q vào viện lúc 04 giờ 25 phút ngày 30/10/2021, tình trạng thương tích lúc vào viện: Đau đầu, choáng váng, Vết thương trán kích thước khoảng 5 cm, mép nham nhở; Vết thương chẩm kích thước khoảng 01 cm, mép nham nhở; Sưng nề biến dạng mũi, vẹo mũi.

Chị T vào viện lúc 04 giờ 25 phút ngày 30/10/2021, tình trạng thương tích lúc vào viện: Đau đầu, choáng váng, Vết thương trán kích thước khoảng 6 cm, mép nham nhở.

Cơ quan Điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định thương tích của anh P, anh Q và chị T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 133/TTPY ngày 28/01/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế H kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn P: *"Các chạm thương phần mềm vùng vai phải, đùi phải, gối phải, không tổn thương xương, không ảnh hưởng chức năng, không để lại sẹo: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định cho điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chạm thương này. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày gây nên."*

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 126/TTPY ngày 28/01/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế H kết luận thương tích của chị Nguyễn Thị T: *"Sẹo vết thương vùng trán trên cung mày trái: 06%, thương tích do vật tày có cạnh gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 06%".* Thương tích của anh Nguyễn Văn Q: *"Các sẹo vết thương vùng đầu, mặt: 08%; Xuất huyết dưới nhện vùng đỉnh trái: 08%; Gãy xương mũi: 07%. Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng của các tổn thương, đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ. Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 21% (hai mươi một phần trăm). Tính theo phương pháp cộng lùi ."*

Quá trình điều tra, Nguyễn Đình Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, lời khai của Quyết phù hợp với tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được.

Đối với 01 chiếc xe ô tô BKS 30E-832.55, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 565402, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 30E-832.55, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS 30E-832.55 và 01 giấy phép lái xe hạng C, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn P nên ngày 09/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại xe và các giấy tờ liên quan trên cho anh Nguyễn Văn P, anh P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 30H-190.56, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 30H-190.56, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 30H-190.56, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Đình Q nên ngày 17/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại xe và các giấy tờ liên quan trên cho Nguyễn Đình Q, Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 tạm giữ của Nguyễn Đình Q đang tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Nguyễn Đình Q đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 340.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q số tiền 40.000.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000 đồng. Anh P, anh Q, chị T đã nhận đầy đủ số tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Quyết.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS-TT ngày 31 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đã nỗ lực cùng gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt Nguyễn Đình Q từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2. Về phần trách nhiệm dân sự: các bên đã giải quyết xong.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, vật chứng, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Hồi 03 giờ 40 phút ngày 30/10/2021, tại đường N, (đoạn đường gần khu vực cây xăng số xxx) thuộc địa phận xã L, huyện T, Thành phố H, Nguyễn Đình Q có giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển xe ô tô 30H-190.56 theo hướng V đi T va chạm với xe ô tô BKS 30E-832.55 do anh Nguyễn Văn P có Giấy phép lái xe hợp lệ điều khiển (trên xe chở theo chị Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Văn Q, anh Trần Quang K, anh Trịnh Xuân D) theo chiều T đi V. Hậu quả, xe ô tô BKS 30E-832.55 bị hư hỏng gây thiệt hại tài sản với tổng số tiền là 252.342.970 đồng, làm anh anh Nguyễn Văn Q bị thương tích 21% và chị Nguyễn Thị T bị thương tích 06%. Nguyên nhân vụ tại nạn do Nguyễn Đình Q điều khiển xe đi không đúng phần đường, lấn sang đường dành cho xe ngược chiều vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Xác định lỗi: Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông nói trên là do Nguyễn Đình Q điều khiển xe ô tô 30H-190.56 đi không đúng phần đường quy định.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho những người bị hại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại

điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được những người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phạm tội không xảy ra hậu quả về con người, chỉ gây thiệt hại chủ yếu về tài sản và đã bồi thường đầy đủ; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo không giam giữ theo quy định tại điều 36 Bộ luật hình sự cũng đủ giáo dục và cải tạo bị cáo. Giao cho chính quyền và gia đình theo dõi giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Đối với 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Đình Q trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe ô tô BKS 30E-832.55, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 565402, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 30E-832.55, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS 30E-832.55 và 01 giấy phép lái xe hạng C, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Văn P nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã trả lại xe và các giấy tờ liên quan trên cho anh Nguyễn Văn P là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe ô tô BKS 30H-190.56, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 30H-190.56, 01 Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô BKS 30H-190.56, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Đình Q nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã trao trả lại xe và các giấy tờ liên quan trên cho Nguyễn Đình Q là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 mục I Danh

mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình Q **12** *(Mười hai)* tháng cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND thị trấn T, huyện T, Thành phố H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đình Q cho UBND Thị trấn T, huyện T, Thành phố H và gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Những người bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu nên không giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng B2 số 010097017351 mang tên Nguyễn Đình Q hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 6 năm 2022.

Bị cáo Nguyễn Đình Q phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Thi hành án dân sự quận huyện T;
- Sở tư pháp; UBND xã Thị trấn T
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS; THS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Hải